| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 28- 5 -2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Trần Thị Nguyệt Quế**;

Bà **Nguyễn Thị Thanh Sậm**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Thạch -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1991. Nơi sinh: tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: 331/1, đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 (sống) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967 (sống); có chồng Vũ Xuân H1, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Em ruột có 01 người chưa rõ ngày tháng năm sinh; Tiền án: Có 01 vào ngày 03/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán người" và 08 năm tù về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" tổng hợp hình phạt của 02 tội mà bị cáo phải chấp hành là 16 năm tù (tính tới thời điểm xét xử ngày 28/5/2024 bản án hiện chưa có hiệu lực pháp luật); Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố C từ ngày 27/7/2023 cho đến nay. Bị có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: H' Beo Ksrăng (tên thường gọi N, B), sinh ngày 12/7/1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Quỳnh H2, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, TP ..

Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nguyễn Thị M, sinh năm 1994. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, TP ..

Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 2004. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

H' Kao Byă (H3), sinh ngày 01/4/2002. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

H' Đa Phin Byă ( Trang Mon), sinh ngày 09/9/2000. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyễn Thị K, sinh ngày 19/ 11/2002. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị M, là chủ quán K3, ngụ tại ấp Q, xã T, huyện V, từ năm 2021 đến năm 2023, Mơ đã tiếp nhận từ Nguyễn Thị Kim Y; Nguyễn Hoàng P1 và người đàn ông tên L (chưa rõ họ tên, lai lịch) 04 người để làm tiếp viên phục vụ trong quán K3 và Thanh Trúc 2 gồm:

H' Kao Byă (tên thường gọi: H3), sinh ngày: 01/4/2002, ĐKTT: Buôn Hra Ea Ning, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; H'Beo K1 (tên thường gọi: N, B), sinh ngày: 12/7/1998, ĐKTT: Buôn Ja, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; H' Đa P (tên thường gọi: Trang Mon), sinh năm: 09/9/2000, ĐKTT: Buôn Ko Êmông, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Thị K, sinh năm: 19/11/2002, ĐKTT: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Công việc của những nhân viên này tại quán K3 gồm: gắp nước đá, bấm bài hát, rót bia và nhậu cùng khách. Thời gian đầu thì các nhân viên này nhận tiền bo trực tiếp từ khách, sau ba tháng thì làm ăn lương cho M là 6.000.000 đồng/1 tháng bao ăn ở, ai có thiếu tiền nợ của M thì sẽ bị trừ vào tiền lương hàng tháng. Trong quá trình làm tại quán thì các nhân viên phải ăn ở tại quán, không được phép tự ý đi ra khỏi quán, muốn đi đâu thì sẽ có người của quán đưa đi và chở về, không ai bị đánh đập, hành hạ, sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực và cũng không bị

bóc lột tình dục, bóc lột sức lao động, không bị ép bán dâm và cho sử dụng điện thoại di động liên lạc với người thân.

Đối với H'Beo K2 (N): Do Y giới thiệu và chuyển giao cho M, cụ thể Y khai nhận: Vào khoảng đầu năm 2022 có người đàn ông tên N1 (không biết rõ họ tên và địa chỉ) liên hệ và nói với Y có người nữ tên H'Beo K2 (N) đang thiếu nợ N1 số tiền là 55.000.000 đồng hỏi Y có muốn nhận N không, do trong thời gian đó Y có đăng bài tuyển dụng nhân viên phục vụ quán karaoke trên mạng. Y kêu N1 chở N qua nhà trọ của Y thuê tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây Y hỏi N nếu chịu làm nhân viên phục vụ tại quán karaoke thì Y sẽ trả nợ thay cho N thì N đồng ý. Sau khi đã trả cho N1 số tiền 55.000.000 đồng Y nhận N ở lại. Sau đó, Y tự liên hệ và chụp ảnh của N gửi cho M và nói với M là N đang nợ Y số tiền là 70.000.000 đồng, Y hỏi Mơ có muốn nhận N thì trả số tiền này cho Y. Tuy nhiên, trước khi chở N xuống quán K3 thì Y có kêu N viết giấy nợ số tiền 70.000.000 đồng cao hơn số tiền mà Y đã trả cho N1 là 15.000.000 đồng (trong đó bao gồm tiền Y trả nợ cho N trước đó là 55.000.000 đồng, tiền ăn uống và thuê xe chở N đến quán K3 là 5.000.000 đồng: tiền bồi dưỡng chi phí giới thiệu cho quản lý quán karaoke là 10.000.000 đồng) và hướng dẫn N khi gặp M thì nói trước đó N có mượn tiền Y để mua sắm đồ dùng cá nhân và gửi về gia đình. Mục đích Y dặn N như vậy là để Mơ tin tưởng và trả cho Y số tiền 70.000.000 đồng. Y sợ N nói cho M biết việc Y lấy tiền chênh lệch 15.000.000 đồng hoặc thực tế N không có thiếu nợ thì Mơ sẽ không nhận N và không trả tiền cho Y. Khi xuống quán thì M xác nhận đúng số tiền mà N đã nợ nên M đã đồng ý trả dùm cho N và nhận N vào làm tại quán. Trong tổng số tiền nhận từ Mơ, sau khi trừ đi các chỉ phí thì Y hưởng lợi được 10.000.000 đồng đây là số tiền mà trước đó Y đã nói dối với N là tiền bồi dưỡng chi phí giới thiệu cho quản lý quán karaoke, nhưng thực tế số tiền này Y tự hưởng và đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với Bảo Đ thì chỉ đi theo Y để chơi không biết và không hưởng lợi gì trong việc giao dịch giữa Y và M. Đối với giấy nợ 70.000.000 đồng và tờ giấy tự nguyện xin việc làm mà N viết thì sau khi giao N cho M xong Y đã vứt bỏ, không còn giữ.

Về các vật chứng trong vụ án không thu giữ.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSVT ngày 17/4/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phạm tội "Mua bán người".

Căn cứ vào các: điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 150, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000

đồng. Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo đã biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và gửi lời xin lỗi đến bị hại mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Y lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại là người dân tộc thiểu số đã dùng thủ đoạn lừa gạt N viết giấy nợ nhằm mục đích chuyển giao N cho Nguyễn Thị M để thu lợi ích vật chất với số tiền bất chính 10.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội"Mua bán người" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 150 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, quyền con người được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi mua bán người là pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì lợi ích bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răng đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu lợi bất chính mà bị cáo Y kiếm được thì Hội đồng xét xử quyết định sẽ truy thu buộc bị cáo phải nộp để bổ sung vào ngân sách Nhà nước là có cơ sở.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hoàng P1 khi giới thiệu Trang M1, H3 và K đến quán karaoke của Nguyễn Thị M làm việc đều trên tinh thần tự nguyện, không bị dùng vũ lực, đe dọa dùng lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác và những người này đều trên 18 tuổi cũng như việc Mơ và P1 thỏa thuận bồi dưỡng khi giới thiệu được nhân viên đến làm cũng là sự thỏa thuận tự nguyện trong giao dịch dân sự và P1 cũng chưa nhận được tiền bồi dưỡng từ Mơ. Đối với Nguyễn Thị M không biết việc Y lừa gạt N viết giấy nợ cũng như không có cấu kết cùng Y để thực hiện hành vi mua bán N. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị M và Nguyễn Hoàng P1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán người theo quy định tại Điều 150 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Cơ quan điều tra không ra Quyết định khởi tố là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên L và tên N2 hiện vẫn chưa làm việc được do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phạm tội "Mua bán người".

Căn cứ vào các: điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 150, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Ánh Đào**